

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|---|--|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| I | Giải pháp và phương pháp luận | | |
| 1 | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc | Nội dung trình bày sự hiểu biết về tính chất và mục đích công việc phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. | Không trình bày hoặc trình bày không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm từ một trong các trường hợp sau: - Chưa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. - Trình bày sai sót, nhầm lẫn nội dung vì bất kỳ lý do nào. - Các trường hợp không đáp ứng khác (nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT) |
| 2 | Tính hợp lý của kế hoạch triển khai | Có kế hoạch triển khai hợp lý, khả thi và phù hợp với tình hình thực tế, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (trình bày cụ thể về thời gian, bố trí nhân sự thực hiện gói thầu). Có thuyết minh, trình bày phương án đảm bảo kế hoạch triển khai không ảnh hưởng đến quá trình làm việc hàng ngày tại địa điểm thực hiện (có thuyết minh, trình bày phương án không gây ảnh hưởng). Cam kết thời gian cung cấp không vượt quá 20 ngày, không vi phạm tiến độ thực | Không có kế hoạch triển khai hoặc kế hoạch triển khai không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm từ một trong các trường hợp sau: - Chưa hợp lý và khả thi. - Chưa phù hợp với tình hình thực tế, đề xuất kỹ thuật. - Không trình bày cụ thể theo dạng bảng biểu từng hạng mục công việc và thời gian thực hiện. - Các trường hợp không đáp ứng khác (nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT) |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------|---|--|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | hiện hợp đồng, trường hợp vi phạm tiến độ hợp đồng chấp thuận sẽ bị nêu tên trên hệ thống đấu thầu quốc gia. | |
| II | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: | | |
| 1 | Mức độ đáp ứng các chất lượng dịch vụ, hỗ trợ vận hành | <p>- Nhà thầu phải có quy trình, phương án, kế hoạch bảo hành bảo trì, xử lý sự cố cụ thể, rõ ràng:</p> <p>+ Bảo hành sản phẩm tối thiểu theo Chương V kể từ ngày hai bên ký tổng nghiệm thu hợp đồng.</p> <p>+ Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục sự cố các hư hỏng, sai sót.... kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của chủ đầu tư cũng như đơn vị sử dụng là 01 giờ (Thuyết minh cụ thể, thuyết phục).</p> | <p>Không có cam kết hoặc không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm từ một trong các trường hợp sau:</p> <p>- Không có cam kết đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Không có chứng minh đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Các trường hợp không đáp ứng khác (nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT)</p> |
| III | Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường và Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết | | |
| 1 | Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường | Nhà thầu cam kết thiết bị phù hợp về mặt địa lý, môi trường của Việt Nam. Thuyết minh biện pháp giải quyết trường hợp thiết bị có tác động với môi trường. | Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo tiêu chí đạt |
| IV | Uy tín của nhà thầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 trở lại đây (Trong trường hợp liên danh, các thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này) | | |
| 1 | Uy tín của nhà thầu | <p>Nhà thầu có cam kết đầy đủ các nội dung:</p> <p>- Nhà thầu cam kết không vi phạm điểm a, b Khoản 4 Điều 16, Luật đấu thầu 2023: Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu; Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà</p> | Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo tiêu chí đạt |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----|--|--|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | thầu, nhà đầu tư. Nếu vi phạm nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định luật đấu thầu và các quy định khác. | |
| 2 | Kết quả thực hiện hợp đồng | Nhà thầu không bị chấm dứt hợp đồng hoặc bị đánh giá vi phạm hợp đồng (thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP) do lỗi của Nhà thầu | Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo tiêu chí đạt |
| 3 | Chất lượng hàng hóa tương tự | Nhà thầu không bị đánh giá vi phạm về chất lượng hàng hóa (thông tin về chất lượng hàng hóa theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP) do lỗi của Nhà thầu | Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo tiêu chí đạt |
| 4 | Bảng mô tả đề xuất kỹ thuật và Catalogue | Nhà thầu có bảng mô tả đề xuất kỹ thuật để chứng minh E-HSDT đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT tại Mục 3 - Chương III . (Nhà thầu nêu rõ những nội dung nào trong E-HSDT thể hiện việc đáp ứng từng yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp tham chiếu đến tài liệu kỹ thuật có nhiều trang/mục thì phải nêu chi tiết tham chiếu tại trang/mục nào, nội dung nào tại trang/mục đó để minh chứng việc đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT). (Đính kèm E-HSDT bảng mô tả thông số kỹ thuật file mềm Word hoặc Excel để phục vụ đánh giá E-HSDT). | Không có bảng mô tả đề xuất kỹ thuật hoặc bảng mô tả đề xuất kỹ thuật không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT. |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----|------------------|--|-----------|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | <p>Thiết bị chính dự thầu đính kèm Catalogue thông số kỹ thuật.</p> <p>Catalogue/tài liệu kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>Catalogue phải thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>Tài liệu kỹ thuật bằng ngôn ngữ khác phải được dịch thuật sang tiếng Việt.</p> | |